

THÔNG BÁO
Về việc thực hiện các khoản thu tháng 11/2024

- Căn cứ công văn số 6391/UBND-GDDT ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Quận 7 về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Quận 7;
- Nay trường Tiểu học Nguyễn Thị Định thông báo đến cha mẹ học sinh về các khoản thu tháng 11/2024 như sau:

Nội dung thu	KHỐI 1						KHỐI 2						KHỐI 3						KHỐI 4						KHỐI 5					
	TIẾNG ANH TĂNG CƯỜNG (1.1,1.2,1.3,1.4)		TIẾNG ANH TOÁN KHOA (1.5,1.6,1.7,1.8)		TIẾNG ANH TÍCH HỢP (1.9)		TIẾNG ANH TĂNG CƯỜNG (2.1,2.2,2.3,2.4)		TIẾNG ANH TOÁN KHOA (2.5,2.6,2.7,2.8,2.9)		TIẾNG ANH TÍCH HỢP (2.10)		TIẾNG ANH TĂNG CƯỜNG (3.5,3.6,3.7,3.8)		TIẾNG ANH TOÁN KHOA (3.1,3.2,3.3,3.4)		TIẾNG ANH TÍCH HỢP (3.9)		TIẾNG ANH TĂNG CƯỜNG (4.1,4.2,4.3,4.4,4.7)		TIẾNG ANH TOÁN KHOA (4.5,4.6)		TIẾNG ANH TÍCH HỢP (4.8)		TIẾNG ANH TĂNG CƯỜNG (5.1,5.2,5.3)		TIẾNG ANH TOÁN KHOA (5.6,5.7,5.8)		TIẾNG ANH TÍCH HỢP (5.4,5.5)	
	Bán trú	Không bán trú	Bán trú	Không bán trú	Bán trú	Không bán trú	Bán trú	Không bán trú	Bán trú	Không bán trú	Bán trú	Không bán trú	Bán trú	Không bán trú	Bán trú	Không bán trú	Bán trú	Không bán trú	Bán trú	Không bán trú	Bán trú	Không bán trú	Bán trú	Không bán trú	Bán trú	Không bán trú	Bán trú	Không bán trú	Bán trú	Không bán trú

Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND

Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	238.000		238.000		238.000		238.000		238.000		238.000		238.000		238.000		238.000		238.000		238.000		238.000		238.000		238.000		238.000	
Tiền sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh) đối với lớp đã được trang bị sẵn máy lạnh	28.000	28.000	28.000	28.000	28.000	28.000	28.000	28.000	28.000	28.000	28.000	28.000	28.000	28.000	28.000	28.000	28.000	28.000	28.000	28.000	28.000	28.000	28.000	28.000	28.000	28.000	28.000	28.000	28.000	28.000
Tiền tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số (Số liên lạc điện tử)	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000

Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác

Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000
Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài (Tiếng Anh với giáo viên nước ngoài – 2 tiết/tuần)	150.000	150.000	150.000	150.000			150.000	150.000	150.000	150.000			150.000	150.000	150.000	150.000			150.000	150.000	150.000	150.000			150.000	150.000	150.000	150.000		
Tiền tổ chức Chương trình học ngoại ngữ thông qua môn Toán và Khoa học			500.000	500.000					500.000	500.000					500.000	500.000					500.000	500.000					500.000	500.000		
Tiền tổ chức dạy các lớp nâng cao	92.000	92.000	92.000	92.000	92.000	92.000	92.000	92.000	92.000	92.000	92.000	92.000	92.000	92.000	92.000	92.000	92.000	92.000	92.000	92.000	92.000	92.000	92.000	92.000	92.000	92.000	92.000	92.000	92.000	92.000
Tiền tổ chức học bơi													177.000	177.000	177.000	177.000	177.000	177.000												

Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh

Tiền suất ăn trưa bán trú từ 1/11/2024 đến 8/11/2024 (6 ngày x 35.000)	210.000			210.000		210.000		210.000		210.000		210.000		210.000		210.000		210.000		210.000		210.000		210.000		210.000		210.000		210.000	
Tiền suất ăn trưa bán trú từ 9/11/2024 đến 30/11/2024 (14 ngày x 34.849)	487.886			487.886		487.886		487.886		487.886		487.886		487.886		487.886		487.886		487.886		487.886		487.886		487.886		487.886		487.886	
Tiền nước uống	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000
Bảo hiểm y tế năm 2025	884.520	884.520	884.520	884.520	884.520	884.520	884.520	884.520	884.520	884.520	884.520	884.520	884.520	884.520	884.520	884.520	884.520	884.520	884.520	884.520	884.520	884.520	884.520	884.520	884.520	884.520	884.520	884.520	884.520	884.520	884.520
TỔNG	2.195.406	1.259.520	2.695.406	1.759.520	2.045.406	1.109.520	2.195.406	1.259.520	2.695.406	1.759.520	2.045.406	1.109.520	2.372.406	1.436.520	2.872.406	1.936.520	2.222.406	1.286.520	2.195.406	1.259.520	2.695.406	1.759.520	2.045.406	1.109.520	2.195.406	1.259.520	2.695.406	1.759.520	2.045.406	1.109.520	

Nơi nhận:
- CMHS;
- CBGVNV nhà trường;
- Lưu VT, KT.



Ngày 08 tháng 11 năm 2024
HIỆU TRƯỞNG

Vô Thành Giàu

